

QUY CHẾ
làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (*viết tắt là QCDC*) ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 09-QĐ/BCĐTW ngày 12/8/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế số 01-QC/TU ngày 18/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 97-QĐ/TU ngày 26/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở (*sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*);

Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan Thường trực, Tổ giúp việc, các tiểu ban của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình phối hợp thực hiện QCDC ở cơ sở.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận thống nhất, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh không làm thay hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Mỗi thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với các thành viên khác trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh; đồng thời, chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban và Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh có Trưởng Ban, các phó trưởng ban và các thành viên. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Trưởng Ban; Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy là Phó Trưởng Ban Thường trực; Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh là Phó Trưởng Ban; các thành viên là đại diện cho các cơ quan, đoàn thể tỉnh.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh gồm Trưởng ban và các phó trưởng ban.

3. Tổ giúp việc và các tiểu ban: Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập Tổ giúp việc và các tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDG ở các loại hình cơ sở. Số lượng, thành phần do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu, đề xuất. Tổ giúp việc và các tiểu ban hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Cơ quan, bộ phận thường trực của Ban Chỉ đạo, các tiểu ban, tổ giúp việc:

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh: Ban Dân vận Tỉnh ủy.
- Cơ quan thường trực của tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDG ở xã, phường, thị trấn: Sở Nội vụ.
- Cơ quan thường trực của tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDG trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Ban Dân vận Tỉnh ủy.
- Cơ quan thường trực của tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDG ở cơ sở tại nơi làm việc: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.
- Bộ phận thường trực của Tổ giúp việc: Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn ban chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy những chủ trương, giải pháp nhằm tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý những trường hợp vi phạm việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Kiến nghị với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh những vấn đề cần quan tâm, chỉ đạo về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trên các loại hình.

4. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát về hoạt động của ban chỉ đạo quy chế dân chủ và việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ các loại hình cơ sở; nghe ý kiến của nhân dân về những nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

5. Được cung cấp thông tin và những tài liệu liên quan để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu, tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung

- Ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; xây dựng các đề án nghiên cứu, khảo sát, hội thảo; chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị trao đổi kinh nghiệm liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Xem xét, quyết định mức xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo cấp huyện về thực hiện QCDC; đề nghị Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xem xét, đề nghị khen đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trong xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Ban Dân vận Tỉnh ủy) phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu giải quyết công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phân công và đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Tham dự các cuộc họp khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy mời.

- Triệu tập và điều hành các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; ký quyết định thành lập, kiện toàn các tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Chỉ đạo mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh; ký một số văn bản quan trọng của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn các phó trưởng ban chỉ đạo tỉnh

- Giúp Trưởng Ban phụ trách những lĩnh vực cụ thể do Trưởng Ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Ban Chỉ đạo tỉnh về nhiệm vụ được phân công. Làm Trưởng Tiểu ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phó Trưởng Ban Thường trực: Giúp Trưởng Ban xây dựng và điều hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị nội dung các cuộc họp, ký các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện QCDG ở cơ sở. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ủy quyền. Ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh phân công, ủy quyền.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tại Điều 6 Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

Điều 6. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ được phân công và các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh. Tham gia tiểu ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo tỉnh và góp ý vào các văn bản khi được lấy ý kiến.

4. Được cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDG ở cơ sở; kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh; dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, chuyên đề liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDG ở cơ sở của Ban Chỉ đạo tỉnh. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh công tác ở cơ quan nào, sử dụng phương tiện và điều kiện làm việc của cơ quan đó để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

Điều 7. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban

1. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban điều hành các hoạt động và triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng và thực hiện QCDG ở các loại hình cơ sở.

2. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch công tác, kế hoạch khảo sát; tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, thành viên Ban Chỉ đạo cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban chỉ đạo thực hiện chương

trình, kế hoạch công tác và giải quyết công việc thường xuyên hoặc phát sinh đột xuất của Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc nhận được thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân, cơ quan thường trực xem xét, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

4. Xây dựng chương trình, kế hoạch; sử dụng bộ máy của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Tiếp nhận các văn bản gửi đến và phát hành đi của Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban; thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan liên quan; quản lý, sử dụng ngân sách cấp cho Ban Chỉ đạo tỉnh hoạt động, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực, đúng quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

Điều 8. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng và đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch khảo sát của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề. Nghiên cứu, đề xuất và chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh; phối hợp, trao đổi thông tin, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh xây dựng báo cáo gửi Thường trực Tỉnh ủy và Trung ương; nắm tình hình hoạt động QCDC ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp các ý kiến, diễn biến, kết quả các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh, báo cáo của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, ban chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để xây dựng dự thảo báo cáo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo Quy chế này và theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Tham mưu phục vụ đầy đủ, kịp thời các điều kiện cho Ban Chỉ đạo tỉnh trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở. Là đầu mối thường xuyên liên hệ với thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, ban chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh để nắm thông tin, tình hình thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở trên địa bàn tỉnh; phản ánh những vấn đề mới, phát sinh vướng mắc, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh biện pháp giải quyết kịp thời.

4. Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm trước thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị mình; được tham dự các cuộc họp liên quan; tham gia các đoàn khảo sát về thực hiện QCDC ở cơ sở; tham dự các phiên họp và góp ý vào các văn bản khi được mời dự hoặc lấy ý kiến. Tham gia tiểu ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các loại hình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ do thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

Điều 9. Các tiểu ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

1. Các tiểu ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc, đánh giá, đề xuất các chủ trương, biện pháp triển khai việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở theo từng loại hình được phân công.

2. Trưởng tiểu ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của tiểu ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên. Tham mưu, đề xuất mức xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thuộc loại hình cơ sở và nội dung lĩnh vực được phân công phụ trách; đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ký các văn bản mời họp tiểu ban và hướng dẫn, đôn đốc, đề nghị ban chỉ đạo cấp huyện cung cấp số liệu về lĩnh vực tiểu ban phụ trách.

3. Thành viên tiểu ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở thực hiện các nhiệm vụ theo Thông báo phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, tổ trưởng tổ giúp việc và các nhiệm vụ do trưởng tiểu ban phân công. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm trước trưởng tiểu ban chỉ đạo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc chức năng, nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ họp

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thường xuyên trao đổi để giải quyết công việc liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh 6 tháng họp một lần. Hằng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết để đánh giá công việc đã thực hiện trong năm và triển khai nhiệm vụ của năm tiếp theo. Khi cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh có thể triệu tập họp đột xuất để bàn về công tác chỉ đạo, giải quyết những công việc phát sinh.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp hoặc ủy quyền cho đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức giao ban với các trưởng, phó trưởng tiểu ban định kỳ 1 lần/quý vào tháng cuối quý. Các tiểu ban họp định kỳ ít nhất 1 lần/quý. Khi cần thiết, trưởng tiểu ban có thể triệu tập họp đột xuất để bàn về công tác triển khai chỉ đạo, giải quyết những công việc phát sinh.

4. Văn bản phục vụ cho các cuộc họp được gửi đến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh ít nhất 03 ngày trước khi họp để nghiên cứu và chuẩn bị thảo luận tại cuộc họp; trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh không dự họp được phải gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và thông báo cho cơ quan Thường trực biết lý do trước ít nhất 01 ngày.

5. Tùy theo tính chất từng cuộc họp, Ban Chỉ đạo tỉnh có thể mời đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan dự.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các tiêu ban, tổ giúp việc định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy), thời gian gửi trước ngày 15 của tháng cuối quý.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh- Ban Dân vận Tỉnh ủy), thời gian gửi: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi trước ngày 15/11.

3. Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở 6 tháng và một năm gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện QCDC ở cơ sở theo quy định.

Điều 12. Mối quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn), các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở.

3. Các cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh khi có sự thay đổi thành viên phải thông báo bằng văn bản cho Thường trực Ban Chỉ đạo biết và giới thiệu người đứng chức danh thay thế.

4. Ban Chỉ đạo tỉnh được phép sử dụng con dấu của Tỉnh ủy đối với những văn bản do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký; sử dụng con dấu của UBND tỉnh đối với những văn bản do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh- Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Tiểu ban ký; sử dụng con dấu của Ban Dân vận Tỉnh ủy đối với các văn bản do Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Tiểu ban ký; sử dụng con dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đối với các văn bản do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Trưởng Tiểu ban ký.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiêu ban và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo tỉnh cùng thời điểm dự toán ngân sách chi thường xuyên của cơ quan Ban Dân vận Tỉnh ủy và thực hiện chi tiêu, quyết toán theo quy định.

2. Đồng chí Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo đúng quy định, báo cáo đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng chi để phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, các tiểu ban và hoạt động của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên của Ban Chỉ đạo, tiểu ban, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng do cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất, báo cáo đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các tiểu ban, Tổ giúp việc, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký (thay thế Quy chế số 04-QC/BCĐ ngày 19/3/2021 của Ban Chỉ đạo tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở).

3. Ban Dân vận Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương về thực hiện QCDC (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Ban dân vận các huyện ủy, thành ủy,
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ Giúp việc, các tiểu ban,
- Lưu Ban Dân vận Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Phạm Văn Thịnh